

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST
Ngày 03-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Yêu;

Bà Lương Thị Phượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn N1, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 05 tháng 02 năm 1985 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N2, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức T1 (đã chết) và bà Nông Thị T2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 13/2018/HSST ngày 15/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 26/3/2019, đã được xóa án tích; tại Quyết định số 05/QĐ-TA ngày 30/9/2014 Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chữa bệnh với thời hạn 24 tháng, ngày 15/10/2016 chấp hành xong, đã được xóa tiền sự; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2021, tạm giam từ ngày 01/4/2021 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. NLQ1, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn N3, xã T3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. NLQ2, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn N3, xã T3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn N1 nghiện chất ma túy. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/03/2021, Nông Văn N1 một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-80** đi đến thôn T4, xã T5, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực cây xăng, Nông Văn N1 gặp một người phụ nữ khoảng 60 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) hỏi mua 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền ma túy; người phụ nữ đưa cho Nông Văn N1 03 (ba) gói giấy bên trong chứa chất ma túy Heroine; Nông Văn N1 cầm 03 (ba) gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực sân chùa B thuộc thôn T4, xã T5, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng ma túy; khoảng 14 giờ 50 phút, khi Nông Văn N1 vừa dừng xe thì bị Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã đưa Nông Văn N1 cùng tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T5, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tổ công tác đã thu giữ của Nông Văn N1: 03 (ba) gói giấy, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư ghi chữ “QT Nông Văn N1”; tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12T1 – 80**, màu đỏ đen, nhãn hiệu SUFAT THOUSAND, xe cũ nát, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 136/KL-PC09 ngày 31/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,223 gam (đã trừ bì)”.

Tại cơ quan điều tra, anh NLQ1 và NLQ2 trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12 T1 – 80** là của vợ chồng anh chị là NLQ1 và NLQ2; vợ chồng anh, chị cho Nông Văn N1 (cháu họ) mượn để đi lại; anh, chị không biết bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy về sử dụng. Anh chị đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 17/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn N1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thừa nhận bản thân tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn N1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn N1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, toàn bộ các vỏ bao gói; trả lại cho anh NLQ1 và NLQ2 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-80** nhãn hiệu SUFAT THOUSAND.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ1 và NLQ2 đã có ý kiến trong hồ sơ vụ án và đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ theo khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 29/3/2021, tại sân chùa B thuộc thôn T4, xã T5, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện bắt quả tang Nông Văn N1 có hành vi tàng trữ trái phép 03 (ba) gói ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,223 gam (đã trừ bì) với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nông Văn N1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân

gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để có ma túy cho bản thân sử dụng, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã bị kết án, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tuy đã được xóa án tích, xóa tiền sự nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 27/5/2021 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì thư và toàn bộ các vỏ bao gói, là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và vật không sử dụng được; đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1– 80** quá trình điều tra xác định là tài sản của NLQ1 và NLQ2 cho bị cáo mượn để đi lại, anh chị không biết bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy để sử dụng, dó đó cần trả lại chiếc xe mô tô cho NLQ1 và NLQ2.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn N1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn N1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 29/3/2021.

3. Về xử lý vật chứng.

3.1. Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,168 gam chất ma túy Heroine) được để trong một phong bì thư niêm phong ghi chữ “QT Nông Văn N1” và toàn bộ các vỏ bao gói.

3.2. Trả lại cho NLQ1 và NLQ2 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUFAT THOUSAND, màu đỏ đen, biển kiểm soát 12 T1 – 80**, xe cũ nát, đã qua sử dụng.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/6/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn N1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh

